

Phòng GD&ĐT TP Trường Tiểu học Lớp:..... Họ và tên:.....		Bài kiểm tra giữa học kỳ I Năm học: 2021 – 2022 Môn: Toán Khối: 5 - Thời gian: 40 phút Ngày kiểm tra:.....
Điểm	<u>Nhận xét của giáo viên</u>	Chữ ký giám thị:..... Chữ ký giám khảo:

I. TRẮC NGHIỆM (5 điểm) Khoanh vào chữ cái đứng trước câu trả lời đúng:

Câu 1: (1điểm) (M1)

Số thập phân 125,8 đọc là.....

Câu 2: (1điểm) (M1) Số thập phân gồm có: Chín đơn vị, hai phần mười được viết là:

a. $9\frac{20}{100}$

b. 9,2

c. $7\frac{2}{100}$

d. 9,02

Câu 3: (1điểm) (M2) Chữ số 6 trong số thập phân 1,46 có giá trị là:

a. $\frac{6}{100}$

b. $\frac{6}{1000}$

c. 60

d. 600

Câu 4: (1điểm) (M2) Phân số: $\frac{36}{10}$ được chuyển thành số thập phân nào dưới đây:

a. 3,5

b. 3,6

c. 3,06

d. 6,3

Câu 5: (1điểm) (M3) 5ha được chuyển thành số đo m^2 nào sau đây:

a. 50 000 m^2

b. 5000 m^2

c. 5000 000 m^2

d. 500 m^2

II. TỰ LUẬN: (5 điểm)

Câu 6: (1điểm) (M3): Đặt tính rồi tính

a/ $15,26 + 16,51$

b/ $1365 : 21$

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....
Câu 7: (1điểm) (M2)

a/ 9 m 6 dm =dm c/ 2 dm² =cm²

b/ 1 tấn 362 kg =kg d/ 5m² =dm²

Câu 8: (1điểm) (M3): May 10 bộ quần áo như nhau hết 30m vải. Hỏi may 20 bộ quần áo cùng loại hết bao nhiêu mét vải?

Bài giải

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

Câu 9: (1điểm) (M3) Một mảnh đất hình vuông có chu vi 200m. Tính diện tích mảnh đất hình vuông đó.

Bài giải

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

Câu 10: (1điểm) (M3) Tìm số tự nhiên của x , sao cho : $1,99 < x < 2,99$

$x =$